

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST.

Ngày 22/9/2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được.

Ông Huỳnh Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại hai điểm cầu:

a/ Điểm cầu Trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

b/ Điểm cầu thành phần: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST-DS, ngày 27/4/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thế chấp tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2022/QĐST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L V. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210, đường Trần Quang K, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp cho ông Phạm Doãn S: Ông Nguyễn Thanh P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng BDLV Chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ: Số 272A, đường Nguyễn Đ, khóm S, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Theo quyết định số 337/2020/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP

BĐLV và Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP BĐLV).

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Thanh P: Ông Võ Văn T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 123/2022/QĐ-LienVietPostBank.CNTV, ngày 21/3/2022). Có mặt tại điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: - Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1965. Có mặt điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1966. Vắng mặt lần thứ 2, không lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp BK2, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1981. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

- Anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1998. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp BK2, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:

Ngày 10/9/2020 Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Phạm Văn K, bà Trần Thị Kim H vay 200.000.000 đồng vốn gốc, kỳ hạn vay tiền 11 tháng, mục đích vay tiền làm vốn chăn nuôi bò, thỏa thuận vốn gốc trả cuối kỳ, còn lãi suất trả vào ngày 15 hàng tháng. Mức lãi suất vay 11%/năm; từ tháng thứ 3 trở đi, lãi suất thả nổi được điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Khi vay vốn ông K, bà H có thể chấp thửa đất số 3210, tờ bản đồ số 10, diện tích 10.230 m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp M, xã V, huyện C, cấp cho hộ ông Phạm Văn K đứng tên ngày 08/9/2017, để bảo đảm số tiền vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông K, bà H trả được 6.000.013 đồng vốn gốc, từ ngày 10/9/2020 đến ngày 15/7/2021 đóng lãi suất trong hạn được 19.634.520 đồng. Từ ngày 16/7/2021 đến nay không đóng lãi, còn 193.999.987 đồng vốn gốc đến ngày 10/8/2021 là đến kỳ hạn trả, nhưng ông K, bà H vẫn không trả, từ đó xảy ra tranh chấp.

Nay Ngân hàng yêu cầu giải quyết:

+ *Về số tiền gốc và lãi suất:* Buộc bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Văn K trả cho Ngân hàng TMCP L V tổng số tiền là 208.143.063 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 193.999.987 đồng; tiền lãi trong hạn tính đến ngày 17/3/2022 là 1.868.489 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/3/2022 là 12.274.587 đồng). Yêu cầu bà Trần Thị Kim H, ông Phạm Văn K phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022 theo

Hợp đồng tín dụng số HDTD8622020867 ký ngày 09/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

+ *Về tài sản thế chấp:* Yêu cầu phát mãi thửa đất số 3210, tờ bản đồ số 10, diện tích 10.230 m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp M, xã V, huyện C cấp cho hộ ông Phạm Văn K đứng tên để thanh toán nợ Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị Kim H trình bày:* Bà và ông K là vợ chồng, bà và ông K có vay tiền Ngân hàng TMCP L V Chi nhánh Trà Vinh, tính đến ngày 17/3/2022 còn nợ: Tiền gốc là 193.999.987 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.868.489 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.274.587 đồng chưa trả là đúng. Lý do làm ăn thua lỗ, mất khả năng chi trả.

Khi vay vốn bà và ông K có thế chấp thửa đất số 3210, tờ bản đồ số 10, diện tích 10.230 m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp M, xã V, huyện C cấp cho hộ ông Phạm Văn K đứng tên để bảo đảm số tiền vay. Thửa đất 3210 thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà gồm các thành viên ông K, bà H và anh Phạm Hoàng D. Đối với chị Nguyễn Thị Trúc L chỉ nhập hộ khẩu, do có mối quan hệ là cháu, không phải thành viên hộ gia đình khi cấp đất và cũng không liên quan gì đến số nợ Ngân hàng. Nay bà đồng ý trả các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022 và đồng ý phát mãi thửa đất số 3210, tờ bản đồ số 10, diện tích 10.230 m² để trả nợ Ngân hàng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa lần thứ 02, bị đơn ông Phạm Văn K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên không có lời trình bày.

- Tại phiên tòa lần thứ 02, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Phạm Hoàng D vắng mặt lần thứ 02 không có lý do nên không có lời trình bày.

Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:

- Ông Võ Văn T đại diện Ngân hàng cùng bị đơn bà Trần Thị Kim H đều thống nhất với nhau về số nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp.

Các bên đương sự không thống nhất với nhau về phương án trả nợ, cụ thể:

- Ông Võ Văn T đại diện Ngân hàng: Yêu cầu bị đơn trả các khoản nợ nêu trên và phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn bà Trần Thị Kim H ý kiến: Xin gia hạn và bà xin trả nợ từ lần.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy

định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

+ *Về số tiền gốc và lãi suất:* Buộc bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Văn K trả cho Ngân hàng TMCP L V tổng số tiền tính đến ngày 17/3/2022 là 208.143.063 đồng (*Trong đó: Nợ gốc là 193.999.987 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.868.489 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.274.587 đồng*). Buộc bà H và ông K phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD8622020867 ký ngày 09/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

+ *Về tài sản thế chấp:* Phát mãi thửa đất số 3210, tờ bản đồ số 10, diện tích 10.230 m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp M, xã V, huyện C cấp cho hộ ông Phạm Văn K đứng tên để thanh toán nợ Ngân hàng. Buộc ông K, bà H phải nộp án phí dân sự và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa lần thứ 02, bị đơn ông Phạm Văn K (*vắng mặt lần thứ 02, không có lý do*); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Hoàng D (*đều vắng mặt lần thứ 2, không có lý do*). Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy Ngân hàng TMCP L V khởi kiện ông Phạm Văn K, bà Trần Thị Kim H yêu cầu trả vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi suất phát sinh đồng thời yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 3210 để thu hồi nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Kim H:

- *Về hợp đồng vay tài sản:* Xét thấy ngày 10/9/2020 Ngân hàng cho ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Kim H vay 200.000.000 đồng vốn gốc, kỳ hạn vay tiền 11 tháng, mục đích vay tiền làm vốn chăn nuôi bò, các bên thỏa thuận vốn gốc trả cuối kỳ, còn lãi suất trả vào ngày 15 hàng tháng. Mức lãi suất vay 11%/năm, từ tháng thứ 3 trở đi, lãi suất thả nổi được điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Sau khi vay tiền ông K, bà H trả được 6.000.013 đồng vốn gốc, từ ngày 10/9/2020 đến ngày 15/7/2021 đóng lãi suất trong hạn được 19.634.520 đồng. Từ ngày 16/7/2021 đến nay không đóng lãi,

còn 193.999.987 đồng vốn gốc đến ngày 10/8/2021 là đến kỳ hạn trả nợ, nhưng ông K, bà H không trả.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà H thừa nhận có vay tiền Ngân hàng, tính đến ngày 17/3/2022 còn nợ: Tiền gốc là 193.999.987 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.868.489 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.274.587 đồng chưa trả là đúng. Lý do làm ăn thua lỗ, mất khả năng chi trả. Nay bà đồng ý trả các khoản nợ này cho Ngân hàng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022.

Xét thấy theo Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 10/9/2020, các bên có thỏa thuận là vốn gốc trả cuối kỳ, còn lãi suất trả vào ngày 15 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 16/7/2021 đến nay ông K, bà H không đóng lãi suất, ngày 10/8/2021 là đến kỳ hạn trả nợ gốc số tiền 193.999.987 đồng, nhưng ông K, bà H vẫn không trả, còn thiếu đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, từ đó Ngân hàng khởi kiện buộc ông K, bà H trả các khoản nợ nêu trên đồng thời trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về hợp đồng thế chấp tài sản:* Khi vay tiền hộ ông K có thể chấp thừa đất số 3210, tờ bản đồ số 10, diện tích 10.230m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp M, xã V, huyện C cấp cho hộ ông Phạm Văn K đứng tên để bảo đảm số tiền vay. Thửa đất 3210 thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông K gồm các thành viên ông K, bà H và anh Phạm Hoàng D có tham gia ký kết hợp đồng thế chấp tài sản và đăng ký thế chấp đúng quy định pháp luật. Do ông K, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ đó Ngân hàng yêu cầu phát mãi thửa đất số 3210 để thu hồi nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 299 và Điều 323 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]- Về chi phí tố tụng: Xét thấy quá trình giải quyết vụ án do phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được về giải quyết vụ án. Để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, đại diện Ngân hàng làm đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là đúng quy định pháp luật. Với tổng chi phí số tiền là 400.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự buộc ông K, bà H phải chịu chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định pháp luật ông Phạm Văn K, bà Trần Thị Kim H phải nộp số tiền là 10.407.152 đồng. Do ông K, bà H hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, có làm đơn xin giảm án phí và được UBND xã M xác nhận là sự thật. Căn cứ các Điều 13, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông K, bà H được giảm nộp 50% án phí tương ứng số tiền 5.203.576 đồng, số tiền còn lại 5.203.576 đồng buộc ông K, bà H phải nộp theo quy định pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

[6]. Xét lời của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự và ý kiến về giải quyết vụ án nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92, các Điều 147, 157, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 470, 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 13, 14, 15, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh.

1. Về số tiền gốc và lãi suất: Buộc bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Văn K phải trả cho Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền tính đến ngày 17/3/2022 là 208.143.063 đồng (*Trong đó: Nợ gốc là 193.999.987 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.868.489 đồng, tiền lãi quá hạn là 12.274.587 đồng*).

2. Về lãi suất chậm trả:

+ Buộc bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Văn K phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD8622020867 ký ngày 09/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

+ Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP L V cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP L V cho vay.

3. Về tài sản thế chấp: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nên ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Kim H không trả vốn gốc và lãi suất cho Ngân hàng TMCP L V Chi nhánh Trà Vinh thì sẽ phát mãi thửa đất số 3210, tờ bản đồ số 10, diện tích 10.230 m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp M, xã V, huyện C cấp cho hộ ông Phạm Văn K đứng tên để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Kim H nộp 5.203.576 đồng (*Năm triệu, hai trăm lẻ ba nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*) án phí.

+ Ngân hàng TMCP L V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Trà Vinh 5.203.576 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên

lại thu tiền số 0010823, ngày 27/4/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu.

5. Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc ông Phạm Văn K và bà Trần Thị Kim H nộp 400.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu ông K, bà H số tiền 400.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L V chi nhánh Trà Vinh.

6. Về quyền kháng cáo:

+ Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm